

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN

Số: 94/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Hào, ngày 06 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2020/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H.

*** Bị đơn:** Chị Bùi Ngọc A, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã M, tỉnh H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Đỗ Bích P, sinh ngày 03/4/2015.

Người đại diện theo pháp luật của cháu P: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1995.

Đều địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đỗ Bích P: Bà Nguyễn Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đỗ Văn T và chị Bùi Ngọc A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đỗ Văn T và chị Bùi Ngọc A thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đỗ Văn T và chị Bùi Ngọc A có 01 con chung là cháu Đỗ Bích P, sinh ngày 03/4/2015. Anh Đỗ Văn T và chị Bùi Ngọc A thoả thuận giao cháu P cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Chị Bùi Ngọc A tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng số tiền 1.000.000đ/01 tháng (*Một triệu đồng một tháng*) đến khi cháu P thành niên, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 9 năm 2020.

Chị Bùi Ngọc A có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị Bùi Ngọc A thực hiện quyền này.

Anh Đỗ Văn T và chị Bùi Ngọc A có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- **Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp:** Anh Đỗ Văn T và chị Bùi Ngọc A đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh Đỗ Văn T và chị Bùi Ngọc A thoả thuận anh T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004168 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND phường Bạch Sam;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thế Dương

